

Bản án số: 67/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-12-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh, bà Trịnh Thị Yên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Viết M, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 8 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Mai Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Viết M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 51, ngày 12/12/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M hay chơi bời, bài bạc, quan hệ trai gái không lành mạnh, không có trách nhiệm với gia đình, bỏ bê vợ con. Chị đã tha thứ cho anh M nhiều lần, tạo nhiều cơ hội cho anh M sửa đổi, nhưng anh M chẳng những không chịu sửa đổi mà ngày càng đáng hơn, chị không thể chịu

đựng được nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Viết T sinh ngày 15/8/2006 và Trần Viết Hải Đ sinh ngày 02/01/2013. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Trần Viết M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh M nhưng anh M cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh M vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh M vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh M.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị H, cho chị H được ly hôn anh M; về con giao hai cháu Trần Viết T và Trần Viết Hải Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Mai Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Trần Viết M. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, anh Trần Viết M vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh M.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Trần Viết M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hòa thuận, hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do anh M hay chơi bời,

bài bạc, quan hệ trai gái không lành mạnh, không có trách nhiệm với gia đình, bỏ bê vợ con. Qua xác minh tại địa phương, ông Trần Xuân T, trưởng thôn 5, xã L có ý kiến: mâu thuẫn thực sự bên trong giữa vợ chồng anh M chị H cụ thể thế nào thì ông không rõ, nhưng ông biết và nghe dư luận trong thôn, xã việc anh M chơi bời, bài bạc, không có trách nhiệm với gia đình, với vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ảnh hưởng tới tâm lý của các con. Từ những mâu thuẫn nêu trên, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không đạt được, bản thân anh M cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị H, nên HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Viết T sinh ngày 15/8/2006 và Trần Viết Hải Đ sinh ngày 02/01/2013. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con, nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ, còn anh M không có ý kiến gì, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, còn anh M không có ý kiến gì, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị H, cho chị H được ly hôn anh Trần Viết M.

2. Về con: Giao hai cháu Trần Viết T sinh ngày 15/8/2006 và Trần Viết Hải Đ sinh ngày 02/01/2013 cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Viết M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu. Anh M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0010851 ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Viết M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện N,
tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến